

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 24-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Diệp Chanh Tha

Ông Kim Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Từ Văn Nh (tên gọi khác: Từ Văn Nh) sinh ngày 01/01/1991; tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp XL, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn S, không rõ năm sinh và bà Từ Thị R, sinh ngày 09/02/1969; bị cáo có vợ Lê Thị D, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và 01 người con tên Từ Gia H, sinh năm 2016; tiền án: 02 tiền án. Cụ thể: Vào ngày 21/5/2019 Từ Văn Nh bị Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST và ngày 26/6/2019, bị cáo Nh tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số **28/2019/HSST**; tiền sự: không; nhân thân: xấu; bị bắt khẩn cấp ngày 21/12/2020 và khởi tố chuyển tạm giam kể từ ngày 23/12/2020 đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Lưu Văn T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Kh3, thị trấn ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Kh3, thị trấn ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị G: Ông Lưu Văn T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Kh3, thị trấn ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh (văn bản ủy quyền ngày 17/3/2021); vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Từ Thị R, sinh năm 1969. Nơi cư trú: 152/46/ ThT, phường TH, quận TPH, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Lâm Văn Nh, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp TrKh, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Anh Thạch Hoài H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp XL, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp Tr Kh, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Anh Trần Văn M, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp LB, xã ĐCh, huyện DH, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo tRng số 24/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Từ Văn Nh về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo bị truy tố như sau:

Bị cáo Từ Văn Nh (tên gọi khác: Từ Văn Nh) là đối tượng có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong án phạt tù (ngày 03/10/2020), bị cáo Nh về địa phương sinh sống nhưng không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Nh tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể: Vào khoảng 23 giờ ngày 20/12/2020, bị cáo Nh một mình điều khiển xe mô tô (của người thân) Nhn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển số: 84C1-074.77 từ nhà đến khu vực thị trấn ĐA, huyện TrC để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang nhà của vợ chồng ông Lưu Văn T và bà Huỳnh Thị G tại khóm 3, thị trấn ĐA, huyện TrC, bị cáo Nh quan sát thấy nhà đóng cửa, gia đình ông T, bà G đã ngủ nên bị cáo Nh nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để tìm tài sản lấy trộm, bị cáo Nh để xe mô tô cách khoảng 10 mét trước nhà ông T, bà G, rồi đi đến nhẹ nhàng dùng tay đẩy cửa nhà đi vào (do cửa nhà không khóa bên trong, chỉ gài bằng chốt). Trước khi vào, tránh đề chủ nhà nghe tiếng động, phát hiện nên bị cáo Nh tháo đôi dép kẹp (màu đen, trên thân dép có viền màu trắng, quay bên trái có ký hiệu chữ L, số 10, quay bên phải có ký hiệu chữ R, số 10) đang mang để cặp vách nhà trước.

Khi vào bên trong nhà, bị cáo Nh dùng điện thoại di động của mình hiệu NOKIA, số IMEI: 357678108781701 bật chế độ đèn chiếu sáng để tìm tài sản trộm. Bị cáo Nh nhìn thấy trên kệ tủ (loại tủ thường để ti vi) ở nhà trước có 01 cái lon bằng kim loại (loại lon dùng để sữa bột), bị cáo Nh lấy xuống, kiểm tra thì phát hiện bên trong lon sữa có nhiều tờ tiền Việt Nam mệnh giá thấp nhất là 5.000 đồng, cao nhất là 20.000 đồng của bà G để vào trước đó, bị cáo Nh không đếm mà lấy toàn bộ để vào túi quần Jean bên phải đang mặc, sau đó để lại lon sữa ở vị trí cũ. Bị cáo Nh tiếp tục đi lại chỗ dựng chiếc xe mô tô loại xe Wave màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 84H5 0256 của gia đình ông T, bà G để ở nhà trước, bị cáo Nh thấy trên xe mô tô có

sản chìa khóa, bị cáo Nh lấy chìa khóa mở cốp xe kiểm tra bên trong thì phát hiện trong cốp xe có một vài tờ tiền Việt Nam mệnh giá thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng, bị cáo Nh cũng không đếm số tiền được là bao nhiêu mà lấy toàn bộ số tiền cất giấu vào túi quần Jean bên phải.

Bị cáo Nh tiếp tục tìm tài sản trộm thì nhìn thấy cặp vách nhà trước có 02 (hai) cái điện thoại di động, đều là Nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím. Trong đó, 01 cái đang để trên thùng mì Hảo Hảo, thùng mì đặt trên thùng nhựa màu xanh, còn một cái đang để trên thùng nhựa màu trắng đặt trên ghế nhựa màu đỏ gần đó; bị cáo Nh lấy 02 cái điện thoại di động để vào túi quần Jean bên trái. Sau đó bị cáo Nh nhìn thấy có 01 cái túi xách bằng vải len, đang móc trên cây cột cặp vách nhà cạnh đó, bị cáo Nh kiểm tra túi xách, phát hiện bên trong túi xách có 01 điện thoại di động, hiệu SAMSUNG J7 Pro, màu vàng, số IMEI: 356446084886311 và 356447084886319 đang gắn sim có số thuê bao: 0818397927 của bà G để trước đó, bị cáo Nh lấy điện thoại cất giấu vào túi quần Jean bên trái.

Sau khi lấy được các tài sản nêu trên, bị cáo Nh tiếp tục tìm tài sản trong nhà để lấy trộm, lúc này bị cáo Nh nhìn thấy 01 xe mô tô biển số: 84G1 - 252.04 Nhãn hiệu HONDA Air Blade, màu vàng đen, số máy JF46E5093923, số khung: RLHJF4616EY393893 của ông T đứng tên chủ xe, cũng đang dựng ở khu vực nhà trước, trên xe ông T để sản chìa khóa, bị cáo Nh nhanh chóng dẫn xe ra khỏi nhà. Do ban đêm, một phần vì gấp nên bị cáo Nh mang nhầm đôi dép của nhà vợ chồng ông T, bà G. Bị cáo dẫn chiếc xe mô tô của ông T đi cất giấu ở khu vực trồng mía cách nhà ông T, bà G khoảng 50m, cất giấu xe trộm xong, bị cáo Nh quay lại điều khiển xe Sirius của mình chạy một đoạn, cách chỗ vị trí trộm khoảng 500 mét để gửi xe. Sau đó, bị cáo Nh đi bộ lại chỗ cất giấu xe trộm, dẫn xe ra ngoài lộ và điều khiển về hướng xã Đại An, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Tránh bị phát hiện, bị cáo Nh thay đổi đặc điểm của xe ông T, bằng cách tháo bỏ hai kính xe mô tô.

Trên đường điều khiển xe mô tô trộm được, bị cáo Nh dùng điện thoại di động của mình hiệu Samsung Galaxy A10s, màu đen có 02 số IMEI: 358176100173885 và 358177100173883 đang sử dụng sim số 0783.850.933 gọi cho người bạn tên Lâm Văn Nh để nhờ Nh dùng đi lấy xe mô tô của bị cáo Nh để ở vị trí trên. Nh đồng ý, đi đến địa điểm mà bị cáo Nh để xe và điều khiển xe mang về nhà của mình cất cho bị cáo Nh. Sau đó, bị cáo Nh tiếp tục điều khiển xe mô tô trộm được đến căn chòi nuôi tôm, cá của bà Nguyễn Thị H cùng địa chỉ với Nh, ở ấp Mé RE, xã ĐA, huyện TrC để ngủ nhờ, đợi đến sáng mang xe trộm được đi cầm. Ngủ đến khoảng 06 giờ ngày 21/12/2020, bị cáo Nh thức dậy mở cốp xe mô tô trộm được để cất đồ, quần áo. Lúc này bị cáo Nh phát hiện phía trong cốp xe có: 01 cái điện thoại di động, hiệu NOKIA, màu xanh - đen, số IMEI: 357752107844891 và 357754100751099 đang gắn sim điện thoại có số thuê bao: 0369443921 của ông T và 01 bịch nilon có chứa các tài liệu: 01 giấy chứng minh nhân dân số 334917429 mang tên Lưu Văn T, cấp ngày 06 tháng 01 năm 2016, nơi cấp: Công an tỉnh Trà Vinh; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 840062001823 mang tên Lưu Văn T; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 841098001311 mang tên Huỳnh Thị G; 01 giấy chứng nh đăng ký xe biển số: 84H5 - 0256 mang tên Nguyễn Thanh L và 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank số 9704050871909219 mang tên Huỳnh Thị G. Bị cáo Nh tiến hành tháo sim các điện thoại: NOKIA màu xanh,

đen và SAMSUNG J7 Pro ra, không cho mọi người liên lạc, gọi vào các sim hai cái điện thoại trộm được.

Bị cáo Nh điều khiển xe mô tô trộm được ra chợ Đại An dùng tất cả số tiền trộm: 60.000 đồng mua một đôi dép mới, 200.000 đồng mua car điện thoại; 40.000 đồng ăn sáng và đổ xăng 50.000 đồng. Sau đó, bị cáo Nh dùng điện thoại của mình gọi điện cho người bạn tên Trần Văn M để nhờ M chỉ dùm chỗ cầm xe. Bị cáo Nh tiếp tục điều khiển xe mô tô trộm đến nhà của M, khi gặp M và được M dẫn đi tìm nơi cầm xe. Trên đường đi thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC phát hiện, tiến hành bắt khẩn cấp đối với bị cáo Nh cùng với một số tang vật trộm được của các bị hại.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 02, ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện TrC kết luận:

- 01 (một) xe mô tô biển số 84G1 – 252.04, Nhn hiệu HONDA Air Blade, màu vàng – đen, số máy: JF46E5093923, số khung: RLHJF4616EY393893, đã qua sử dụng từ năm 2014, trị giá là 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng.

- 01 điện thoại di động, Nhn hiệu SAMSUNG J7 Pro, màu vàng, số IMEI: 356446084886311 và 356447084886319, đã qua sử dụng từ năm 2017, trị giá là 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

- 01 điện thoại di động, Nhn hiệu NOKIA, màu xanh – đen, số IMEI: 357752107844891 và 357754100751099, đã qua sử dụng từ năm 2019, trị giá là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Như vậy tổng cộng giá trị các tài sản thiệt hại của các bị hại là: 18.150.000 đồng (tính cả số tiền 350.000 đồng).

Đối với hai cái điện thoại di động, Nhn hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím mà bị cáo Nh lấy trộm được trong nhà của vợ chồng ông T, bà G. Theo lời khai các bị hại, thì hai cái điện thoại này đã cũ, bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC không làm thủ tục định giá đối với 02 điện thoại trên.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC đã ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu sau:

- Tạm giữ của bị cáo Từ Văn Nh:

- + 01 (một) xe mô tô biển số: 84G1 - 252.04 Nhn hiệu HONDA Air Blade, màu vàng đen, số máy JF46E5093923, số khung: RLHJF4616EY393893, đã qua sử dụng.

- + 01 điện thoại di động (ĐTĐĐ), Nhn hiệu NOKIA, màu xanh - đen, số IMEI: 357752107844891 và 357754100751099, không gắn sim, đã qua sử dụng.

- + 01 ĐTĐĐ, nhãn hiệu SAMSUNG J7 Pro, màu vàng, số IMEI: 356446084886311 và 356447084886319, không gắn sim, đã qua sử dụng.

- + 01 sim ĐTĐĐ có số thuê bao: 0818397927.

- + 01 sim ĐTĐĐ có số thuê bao: 0369443921.

- + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 84C1 - 074.77, số: 069677, tên

chủ xe Trần Văn Ngh.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 84G1 - 252.04, số: 025456, tên chủ xe Lưu Văn T.

+ Tiền Việt Nam 254.000 (hai trăm năm mươi bốn nghìn) đồng.

+ 01 nón bảo hiểm màu đen, hiệu Nón Sơn.

+ 01 nón kết màu nâu, hiệu LACOSTE.

+ 01 giấy chứng minh nhân dân (CMND) số 334767692 mang tên Từ Văn Nh; cấp ngày 06 tháng 10 năm 2020; nơi cấp: Công an tỉnh Trà Vinh.

+ 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A10s, màu đen có 02 số IMEI: 358176100173885 và 358177100173883 đã qua sử dụng, đang sử dụng sim số 0783.850.933.

+ 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA, màu đen số IMEI: 357678108781701, không gắn sim, đã qua sử dụng.

+ 01 cái quần Jean, màu xanh trắng, loại quần lửng đã qua sử dụng.

+ 01 dây thắt lưng màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 bịch nilon có chứa các tài liệu: 01 giấy CMND số 334917429 mang tên Lưu Văn T, cấp ngày 06 tháng 01 năm 2016, nơi cấp: Công an tỉnh Trà Vinh; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 840062001823 mang tên Lưu Văn T; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 841098001311 mang tên Huỳnh Thị G; 01 giấy chứng nhđăng ký xe biển số: 84H5 – 0256 mang tên Nguyễn Thanh Long; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank số 9704050871909219 mang tên Huỳnh Thị G.

- Tạm giữ của bà Huỳnh Thị G: 01 đôi dép kẹp màu đen, trên thân dép có viền màu trắng, quay bên trái có ký hiệu chữ L và số 10, quay bên phải có ký hiệu chữ R và số 10, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ từ ông Thạch Hoài H (người trông coi ao nuôi tôm, cá cho bà Nguyễn Thị H): 01 chiếc dép quay ngang, màu đen, trên thân dép có ký hiệu chữ ASIASPORTS, dùng để mang bên chân trái và 01 (một) chiếc dép quay ngang, màu đen, trên thân dép có nhiều chấm màu trắng, có một ký hiệu vạch màu đỏ và viền của dép màu đỏ, dùng để mang bên chân phải, tất cả đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của ông Từ Văn Xem (cậu ruột của bị cáo Nh, người đã đến nhà của Nh để lấy xe mô tô biển số 84C1-074.77 mang về nhà mình, giữ dùm cho bị cáo Nh): 01 xe mô tô, Nhn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đỏ đen, số máy: 5C64741556, số khung: C640CY741548, biển số 84C1-074.77.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 và ngày 16 tháng 3 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC ra các Quyết định xử lý và đồ vật, tài liệu sau:

- Trao trả cho vợ chồng ông Lưu Văn T, bà Huỳnh Thị G gồm:

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG J7 Pro, màu vàng, số IMEI: 356446084886311 và 356447084886319, không gắn sim, đã qua sử dụng.

+ 01 sim ĐTDĐ có số thuê bao: 0818397927.

+ 01 (một) xe mô tô biển số: 84G1 - 252.04 Nhn hiệu HONDA Air Blade, màu vàng đen, số máy JF46E5093923, số khung: RLHJF4616EY393893, đã qua sử dụng.

+ 01 ĐTDĐ, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh - đen, số IMEI: 357752107844891 và 357754100751099, không gắn sim, đã qua sử dụng.

+ 01 sim ĐTDĐ có số thuê bao: 0369443921.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84G1 - 252.04, số: 025456, tên chủ xe Lưu Văn T.

+ 01 bọc nilon có chứa các tài liệu: 01 giấy CMND số 334917429 mang tên Lưu Văn T, cấp ngày 06 tháng 01 năm 2016, nơi cấp: Công an tỉnh Trà Vinh; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 840062001823 mang tên Lưu Văn T; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 841098001311 mang tên Huỳnh Thị G; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số: 84H5 – 0256 mang tên Nguyễn Thanh L; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank số 9704050871909219 mang tên Huỳnh Thị G.

- 01 chiếc dép quay ngang, màu đen, trên thân dép có ký hiệu chữ ASIASPORTS, dùng để mang bên chân trái.

- 01 chiếc dép quay ngang, màu đen, trên thân dép có nhiều chấm màu trắng, có một ký hiệu vạch màu đỏ và viền của dép màu đỏ, dùng để mang bên chân phải.

+ Trao trả cho bị cáo Nh gồm:

- Tiền Việt Nam 254.000 (hai trăm năm mươi bốn nghìn) đồng.

- 01 nón bảo hiểm màu đen, hiệu Nón Sơn.

- 01 nón kết màu nâu, hiệu LACOSTE.

- 01 giấy CMND số 334767692 mang tên Từ Văn Nh; cấp ngày 06 tháng 10 năm 2020; nơi cấp: Công an tỉnh Trà Vinh.

- 01 dây thắt lưng màu đen, đã qua sử dụng.

+ Trao trả cho bà Từ Thị R (mẹ ruột bị cáo Nh): 01 (một) xe mô tô, Nhn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đỏ đen, số máy: 5C64741556, số khung: C640CY741548, biển số 84C1-074.77 và 01 giấy chứng nh đăng ký xe mô tô biển số: 84C1 – 074.77, số: 069677, tên chủ xe Trần Văn Ngh.

Các vật chứng còn lại: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A10s, màu đen có 02 số IMEI: 358176100173885 và 358177100173883; 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA, màu đen số IMEI: 357678108781701, không gắn sim; 01 cái quần Jean, màu xanh trắng, loại quần lửng và 01 đôi dép kẹp màu đen, trên thân dép có viền màu trắng, quay bên trái có ký hiệu chữ L và số 10, quay bên phải có ký hiệu chữ R và số 10 (Tất cả đã qua sử dụng).

Đối với 02 kính chiếu hậu của xe mô tô biển số: 84G1- 252.04, Nhn hiệu HONDA Air Blade, màu vàng đen, số máy: JF46E5093923, số khung: RLHJF4616EY393893; 02 ĐTDĐ Nhn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím và số tiền 350.000 đồng bị Nh lấy trộm thì Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi, trả lại cho các bị hại. Do sau khi lấy trộm được các tài sản của các bị hại, trên đường điều khiển xe trộm tìm chỗ cầm cố, bị cáo Nh đã tháo bỏ cặp kính xe mô tô ném bỏ. Cũng như trong quá trình bị Công an huyện TrC bắt khẩn cấp, bị cáo Nh bỏ chạy có làm rơi

mất 02 cái ĐTDD trên. Riêng số tiền trộm cắp của các bị hại, bị cáo Nh đã tiêu xài cá nhân H.

Đối với Lâm Văn Nh là người mà bị cáo Nh nhờ đi lấy xe mô tô của bị cáo Nh mang về dùm và Trần Văn M thì được bị cáo Nh nhờ tìm kiếm chỗ cầm, cố xe trộm. Việc bị cáo Nh thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Nh, M không hay biết; do một mình bị cáo Nh thực hiện, không có sự bàn bạc trước, phân công vai trò cho nhau. Do đó không xem xét xử lý đối với Nh, M.

Riêng bà Từ Thị R: Mẹ ruột bị cáo Nh, là người chủ sở hữu chiếc mô tô biển kiểm soát: 84C1-074.77. Khi bà R lên làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh thì bà R có để chiếc xe mô tô ở nhà cho bị cáo Nh sử dụng đi lại hằng ngày. Quá trình sử dụng, bị cáo Nh dùng xe mô tô trên làm phương tiện đi trộm cắp thì bà R không hay biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC không xem xét xử lý đối bà R và đã trả lại xe mô tô, cùng giấy tờ xe.

Tại phiên tòa, bị cáo Từ Văn Nh trình bày: Sau khi chấp hành án xong (ngày 03/10/2020) bị cáo có đi làm hồ tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng công việc nặng nhọc bị cáo không làm nổi nên mới về quê sinh sống, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 23 giờ ngày 20/12/2020, bị cáo đi ngang nhà bị hại và đẩy cửa vào trong tìm tài sản trộm được như cáo tRng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo đi trộm một mình không có ai cùng thực hiện và không có ai xúi giục hay giúp sức.

Phản tranh luận, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Từ Văn Nh phạm tội “trộm cắp tài sản” và đề nghị xử lý cụ thể như sau:

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Từ Văn Nh từ **03 năm** tù đến **04 năm** tù. Về dân sự bị hại ông Lưu Văn T, bà Huỳnh Thị G đã NH lại tài sản xong. Riêng đối với 02 kính chiếu hậu xe mô tô bị cáo làm mất, 02 điện thoại di động cũ bị cáo làm rớt mất ông Lưu Văn T, bà Huỳnh Thị G không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu nộp ngân sách 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s, màu đen có 02 số IMEI: 358176100173885 và 358177100173883; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen số IMEI: 357678108781701, không gắn sim; vì đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và điện thoại cho người khác tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Đối với 01 cái quần Jean, màu xanh trắng, loại quần lửng và 01 đôi dép kẹp màu đen, trên thân dép có viền màu trắng, quay bên trái có ký hiệu chữ L và số 10, quay bên phải có ký hiệu chữ R và số 10 (tất cả đã qua sử dụng) là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo suy nghĩ thấy mình sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cơ hội để sớm về lại với xã hội và gia đình, phụ mẹ làm cấp dưỡng nuôi con, làm người có ích cho gia đình và xã hội. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cơ hội;

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nh định như sau:

[1] Bị hại ông Lưu Văn T, bà Huỳnh Thị G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Từ Thị R; những người làm chứng anh Lâm Văn Nh, anh Thạch Hoài H, bà Nguyễn Thị H và anh Trần Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên tuy không có lý do chính đáng nhưng do tình hình dịch bệnh Covid- 19 diễn biến phức tạp và việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử, giải quyết bồi thường nên Tòa án vẫn xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nh khai vào đêm 20 Rng sáng ngày 21/12/2020, bị cáo Từ Văn Nh đã có hành vi lén lút vào nhà của ông T, bà G tại khóm 3, thị trấn Đ A, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh và đã lấy trộm cắp các tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số: 84G1 - 252.04, trị giá 16.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 Pro, trị giá 1.600.000 đồng; 01 điện thoại di động Nhnh hiệu NOKIA màu xanh – đen, trị giá 200.000 đồng; cùng số tiền 350.000 đồng và 02 điện thoại di động NOKIA cũ bị cáo đã làm mất. Tổng trị giá các tài sản mà Nh đã lấy trộm của ông T, bà G là 18.150.000 đồng.

[3] Qua khám nghiệm hiện trường, xét thấy lời khai nh tội của bị cáo là phù hợp với vị trí tài sản ông T, bà G cất giữ; lời khai nh tội của bị cáo phù hợp với đặc điểm tài sản như xe mô tô, các điện thoại di động, giấy tờ kèm theo mà ông T, bà G để trong xe mô tô khi bắt khẩn cấp bị cáo. Lời khai nh tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng anh Lâm Văn Nh, anh Thạch Hoài H, bà Nguyễn Thị H và anh Trần Văn M.

[4] Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 02, ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện TrC kết luận:

- 01 (một) xe mô tô biển số 84G1 – 252.04, Nhnh hiệu HONDA Air Blade, màu vàng – đen, số máy: JF46E5093923, số khung: RLHJF4616EY393893, đã qua sử dụng từ năm 2014, trị giá là 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng.

- 01 điện thoại di động, Nhnh hiệu SAMSUNG J7 Pro, màu vàng, số IMEI: 356446084886311 và 356447084886319, đã qua sử dụng từ năm 2017, trị giá là 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

- 01 điện thoại di động, Nhnh hiệu NOKIA, màu xanh – đen, số IMEI: 357752107844891 và 357754100751099, đã qua sử dụng từ năm 2019, trị giá là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Như vậy, tổng cộng giá trị các tài sản thiệt hại của bị hại là: 18.150.000 đồng (tính cả số tiền 350.000 đồng) nên hành vi của bị cáo Từ Văn Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Tội phạm được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về nhân thân, vào ngày 21/5/2019, bị cáo Từ Văn Nh bị Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST, khi chưa được xóa án tích ngày 26/6/2019 bị cáo Nh tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện TrC,

tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST là thuộc trường hợp tái phạm. Đến lần phạm tội này, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên Cáo tRng số 24/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Từ Văn Nh về tội “trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo Từ Văn Nh đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật dân sự bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý; mục đích phạm tội của bị cáo là nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại.

[6] Tội phạm bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục phạm tội là thể hiện bị cáo có ý thức xem thường sự nghiêm minh của pháp luật, không biết sửa chữa sai lầm của mình nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý công minh, đúng theo pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nh đồng ý và đã tác động người thân đi khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 350.000 đồng, ngày 15/3/2021 bà Từ Thị R mẹ ruột bị cáo Nh đã bồi thường xong số tiền trên; bị cáo có trình độ học vấn thấp và sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã kịp thời thu hồi hoàn trả cho bị hại. Đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vụ án chỉ một mình bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại mà không có đồng phạm.

[7] Về dân sự: Sau khi nH lại các tài sản bị mất (trừ 02 cái kính chiếu hậu của xe mô tô; 02 cái điện thoại Nhn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím do bị mất nên cơ quan công an không thu hồi lại được). Vợ chồng ông Lưu Văn T và bà Huỳnh Thị G chỉ yêu cầu bị cáo Nh bồi thường, trả lại số tiền 350.000 đồng mà bị cáo Nh đã lấy trộm. Bị cáo Nh đồng ý và đã tác động người thân đi khắc phục hậu quả cho các bị hại, ngày 15/3/2021 bà Từ Thị R, mẹ ruột bị cáo Nh đã bồi thường xong số tiền trên. Hiện nay, bà R không có yêu cầu bị cáo Nh trả lại số tiền trên. Ngoài ra các bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[8] Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s, màu đen có 02 số IMEI: 358176100173885 và 358177100173883; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen số IMEI: 357678108781701, không gắn sim; đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và điện thoại cho người khác tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 cái quần Jean, màu xanh trắng, loại quần lửng và 01 đôi dép kẹp màu đen, trên thân dép có viền màu trắng, quay bên trái có ký hiệu chữ L và số 10, quay bên phải có ký hiệu chữ R và số 10 (tất cả đã qua sử dụng) là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[10] Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là đúng pháp luật; biên bản bắt khẩn cấp người phạm tội, kết luận định giá tài sản, các biên bản lấy lời khai, các biên bản hỏi cung bị can, các biên bản hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản phúc cung của Kiểm sát viên... được thu thập là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Từ Văn Nh (Từ Văn Nh) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Từ Văn Nh (Từ Văn Nh) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lưu Văn T, bà Huỳnh Thị G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Từ Thị R không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s, màu đen có 02 số IMEI: 358176100173885 và 358177100173883; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen số IMEI: 357678108781701, không gắn sim;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái quần Jean, màu xanh trắng, loại quần lửng và 01 đôi dép kẹp màu đen, trên thân dép có viền màu trắng, quay bên trái có ký hiệu chữ L và số 10, quay bên phải có ký hiệu chữ R và số 10 (tất cả đã qua sử dụng).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKS-HS ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Từ Văn Nh (Từ Văn Nh) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại **ông Lưu Văn T, bà Huỳnh Thị G**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Từ Thị R **vắng mặt tại phiên tòa** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nH:

- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện TrC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC;
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC;
- Cơ quan THADS huyện TrC;
- Nhà tạm giữ CA huyện TrC;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Diệp Chanh Tha- Kim Diễn

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.

